

Số: 18 /2015/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy định nội dung chi và mức chi đối với hoạt động
kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 04/8/2015 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định nội dung chi và mức chi đối với hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 251/TTr-STC ngày 18/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung chi và mức chi đối với hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban và VP Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV: TH^C.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Doãn Thế Cường

QUY ĐỊNH

**Nội dung chi và mức chi đối với hoạt động kiểm soát
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2015/QĐ-UBND ngày 29/9/2015
của UBND tỉnh Hưng Yên)*

Điều 1. Đối tượng áp dụng

- Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện);
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã);
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

- Áp dụng đối với các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Quyết định này không bao gồm:

+ Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau, không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

+ Hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính, thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí bảo đảm cho việc kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh được tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã thuộc ngân sách cấp nào thì do ngân sách cấp đó chi trả.

Điều 4. Nội dung chi

1. Chi cho việc cập nhật dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; công bố, công khai thủ tục hành chính.

2. Chỉ lấy ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; chỉ lấy ý kiến tham gia của các chuyên gia đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp (chỉ thanh toán đối với các trường hợp cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính phải lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, của chuyên gia).

3. Chỉ cho các hoạt động rà soát độc lập, các quy định về thủ tục hành chính: Lập biểu mẫu rà soát, điền biểu mẫu rà soát; chỉ xây dựng báo cáo tổng hợp, phân tích về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, công tác tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên phạm vi toàn tỉnh; chỉ xây dựng báo cáo kết quả rà soát, đánh giá về thủ tục hành chính theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực.

4. Chỉ tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính.

5. Chỉ tổ chức hội nghị tập huấn, triển khai công tác chuyên môn, sơ kết, tổng kết, giao ban định kỳ; chỉ hoạt động kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

6. Chỉ thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành.

7. Chỉ hỗ trợ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

8. Chỉ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

9. Các nội dung chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, gồm:

- Chi tuyên truyền về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính như: Xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, quảng cáo, chuyên mục về cải cách thủ tục hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Chi xây dựng sở tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

- Chi mua sắm hàng hoá, dịch vụ như thiết kế đồ họa, mua sắm trang thiết bị, dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin;

- Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

- Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; chi các đoàn kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

- Chi tổ chức các đoàn nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

- Chi làm thêm giờ;
- Chi dịch thuật;
- Chi khác (nếu có).

Điều 5. Mức chi hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 6. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính

1. Lập dự toán: Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao theo kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của cấp có thẩm quyền, cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị mình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phân bổ và giao dự toán: Căn cứ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao hàng năm, cơ quan tài chính thực hiện phân bổ và giao dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị trong đó bao gồm cả kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí: Kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính được quản lý, sử dụng và quyết toán hàng năm theo quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành khác của các cấp có thẩm quyền.

Kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính chi cho nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành. *a*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Doãn Thế Cường

Phụ lục
MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2015/QĐ-UBND ngày 29 / 9 /2015
của UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	
a	Chi cập nhật TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	Theo thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.
b	Chi công bố, công khai thủ tục hành chính	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.
2	Chi cho ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của địa phương	200.000đ/01 văn bản
3	Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính	
a	Chi lập mẫu rà soát.	- Đến 30 chi tiêu: 500.000đ/phiếu mẫu được duyệt - Trên 30 chi tiêu đến 40 chi tiêu: 750.000đ/phiếu mẫu được duyệt - Trên 40 chi tiêu: 1.000.000đ/phiếu mẫu được duyệt
b	Chi điền mẫu rà soát	- Cá nhân: + Dưới 30 chi tiêu: 30.000đ/phiếu + Trên 30 chi tiêu đến 40 chi tiêu: 40.000đ/phiếu + Trên 40 chi tiêu: 50.000đ/phiếu - Tổ chức: + Dưới 30 chi tiêu: 70.000đ/phiếu + Từ 30 chi tiêu đến 40 chi tiêu: 85.000đ/phiếu + Trên 40 chi tiêu: 100.000đ/phiếu
4	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá TTHC.	

TT	Nội dung chi	Mức chi
a	Người chủ trì cuộc họp.	150.000 đồng/người/buổi
b	Các thành viên tham dự họp.	100.000 đồng/người/buổi
5	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực	
a	Thuê theo tháng	7.000.000 đồng/người/tháng
b	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	400.000đ/văn bản
6	Báo cáo kết quả công tác kiểm soát TTHC; báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực	- Đối với Sở, ban, ngành và cấp huyện: 1.000.000đ/01 báo cáo - Đối với cấp xã: 500.000đ/01 báo cáo
7	Báo cáo tổng hợp, phân tích về công tác kiểm soát TTHC, công tác tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên phạm vi toàn tỉnh	3.000.000đ/báo cáo
8	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát TTHC	Theo quy định hiện hành về chế độ khen thưởng
9	Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát TTHC	Theo quy định hiện hành về chế độ chi trả nhuận bút
10	Chi mua sắm hàng hoá, dịch vụ, ...	Theo Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân
11	Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác cải cách TTHC	Chi theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở
12	Chi dịch thuật.	Chi theo quy định tại thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách

TT	Nội dung chi	Mức chi
		trong nước
13	Chi làm thêm giờ	Chi theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 5/1/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.
14	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn (<i>Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC do UBND tỉnh phê duyệt hoặc ủy quyền cho người có thẩm quyền phê duyệt</i>)	- Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố: 20.000đ/người/ngày - Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các UBND xã, phường, thị trấn: 15.000đ/người/ngày
15	Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát TTHC ở trong nước.	Thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;
16	Chi tổ chức các đoàn ra nước ngoài tìm hiểu nghiên cứu, học tập kinh nghiệm kiểm soát TTHC.	Theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.
17	Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính.	Thực hiện theo Thông tư 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê
18	Chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước
19	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát TTHC.	Chi theo quy định hiện hành bảo đảm có hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.